

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 16/9/2019.

V/v: Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau ly
hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Tám.

2. Bà Lại Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị B, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Xóm 4, thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Vũ Thị B trình bày:
Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 138/2014/QĐHNGĐ-ST ngày 06/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã

giải quyết cho chị Vũ Thị B với anh Nguyễn Xuân Đ được ly hôn, về phần con chung, chị B và anh Đ đã thống nhất thỏa thuận giao hai con chung là Nguyễn Vũ Bảo N, sinh ngày 09/11/2008 và Nguyễn Vũ Bảo A, sinh ngày 03/6/2012 cho anh Nguyễn Xuân Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu Nam và cháu An đang sinh sống cùng anh Nguyễn Xuân Đ tại thôn P, xã P, huyện L. Nay chị B yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì các lý do sau: Hiện nay chị B có điều kiện kinh tế và cuộc sống ổn định, chị đang đi làm tại Spa Thiên Hương ở xã T với mức thu nhập là 10.000.000đồng/tháng, chị có nơi ở ổn định tại thôn T, xã T, huyện L nên chị có đủ thời gian và điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung. Về phần anh Đ sau khi ly hôn thì anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt, say sưa, chơi bời không lo làm ăn và chăm sóc cho các con, khi chị B đến thăm con thì anh Đ gây khó dễ, cản trở, hiện nay anh Đ không có tài sản gì, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con cái không được tốt. Do vậy, chị B yêu cầu giải quyết cho chị được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.000.000đồng/tháng. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã tổng đạt hợp lệ và triệu tập anh Đ đến Tòa án để làm việc nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị B nên Tòa án cũng không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị B về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với anh Nguyễn Xuân Đ. Giao con chung là Nguyễn Vũ Bảo N sinh ngày 09/11/2008 cho chị Vũ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con và giao con chung là Nguyễn Bảo A sinh ngày 03/6/2012 cho anh Nguyễn Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Vũ Thị B phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Xuân Đ vắng mặt mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm

2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt chị B, anh Đ theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] **Về nội dung vụ án:** Trước đây chị Vũ Thị B và anh Nguyễn Xuân Đ là vợ chồng, quá trình chung sống đã có 02 người con chung là Nguyễn Vũ Bảo N, sinh ngày 09/11/2008 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 03/6/2012, do cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nên chị B và anh Đ đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án vào năm 2014. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 138/2014/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà thì giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung, chị Biên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Nay chị B cho rằng anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt, sau sin, chơi bời không làm ăn, tài sản anh Đ đã đem bán hết lấy tiền tiêu xài, nuôi các con chung không đảm bảo, không trông nom và chăm sóc tốt cho các con. Khi chị B đến thăm con thì anh Đ gây khó dễ, cản trở không cho thăm con nên chị Biên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con cụ thể chị B yêu cầu được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.000.000đồng/tháng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì chị B chỉ yêu cầu giao cháu Nguyễn Vũ Bảo N cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, còn cháu Nguyễn Bảo A thì chị đồng ý tiếp tục giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng theo quyết định của Tòa án, chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh Đ đến Tòa án để làm việc nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị B nên Tòa án cũng không tiến hành hoà giải được.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, chị B có cung cấp một số tài liệu, chứng cứ để chứng minh về điều kiện nuôi con, cụ thể là hợp đồng thuê nhà ở trong 03 năm và đơn xác nhận về thu nhập của chị B.

[6] Theo kết quả xác minh thì sau khi ly hôn các con chung vẫn ở với anh Đ, anh Đ hiện nay làm công việc thợ xây, thường xuyên đi làm ăn xa thu nhập không ổn định, không có thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và cháu A chủ yếu là do bố mẹ của anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị B hiện nay làm công việc Spa có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con, chị B có nguyện vọng được nuôi cháu N. Qua xem xét thì thấy rằng hiện nay cả chị B và anh Đ đều còn trẻ, có đủ khả năng lao động để mỗi người chăm sóc, nuôi dưỡng một con chung và cũng không tạo áp lực về kinh tế cho anh Đ khi một mình phải nuôi dưỡng cả hai con chung, đồng thời cũng không làm ảnh hưởng đến quyền làm mẹ của chị B đối với các con chung thì cần giao cho mỗi người nuôi một con chung là đảm bảo. Xét thấy cháu Nguyễn Vũ Bảo N hiện nay đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị B nên cần thay đổi người trực tiếp

nuôi con giao cháu Nam cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Bảo A vẫn có nguyện vọng được ở với anh Đ nên cần tiếp tục giao cháu A cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc là hoàn toàn phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của các con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét.

[7] Về án phí: Buộc chị B phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị B về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với anh Nguyễn Xuân Đ.

Giao con chung là Nguyễn Vũ Bảo N sinh ngày 09/11/2008 cho chị Vũ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con và giao con chung là Nguyễn Bảo A sinh ngày 03/6/2012 cho anh Nguyễn Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị B phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001004 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị B đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh